TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122** /2020/HSST
Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thảo** và bà **Lý Thị Nhân**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120 /2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020, đối với bị cáo:

LÊ TUYẾT M, sinh ngày 08/8/1972 tại Tuyên Quang.

ĐKHKTT: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: Tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết), con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1922; Chồng: Dương Hữu T, sinh năm 1971 (đã ly hôn); con: Có 03 (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2012).

**** Tiền án, tiền sự***: Không

**** Nhân thân:***

- Bản án số 14/2006/HSPT ngày 24/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Lê Tuyết M 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã chấp hành xong Bản án).

- Bản án số 135/2011/HSST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt Lê Tuyết M 03 tháng tù về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong Bản án).

- Bản án số 12/2012/HSST ngày 20/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt Lê Tuyết M 04 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp 03 tháng tù của Bản án số 135/2011/HSST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang về tội Đánh bạc, hình phạt chung là 07 tháng tù (tổng số tiền đánh bạc là 4.500.000đ. Đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Bản án số 59/2014/HSST ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt Lê Tuyết M 04 tháng tù về tội Đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc là 262.000đ. Đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2297/QĐ-XPHC ngày 21/7/2003 của Phòng PC 14- Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Lê Tuyết M về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 750.000đ (Hết thời hiệu do không đôn đốc thực hiện).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPHC ngày 23/7/2009 của Công an thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) đối với Lê Tuyết M về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 500.000đ (Hết thời hiệu do không đôn đốc thực hiện).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2020, Lê Tuyết M; Nơi ở: tổ 1, phường A, thành phố T) là người sử dụng chất ma túy, một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đầu cầu Nông Tiến, thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực đầu cầu M gặp và hỏi mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ được 01 gói Methamphetamine, 01 gói Heroine và 01 gói nilon có chứa 02 viên dạng nén, với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M mang về nhà lấy một ít Methamphetamine ra sử dụng, toàn bộ số còn lại M chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng dần.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, sau khi nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tuyết M tại tổ 1, phường A, thành phố T. Khi khám xét Lê Tuyết M tự giác giao nộp 01 túi xách tay màu đen bên trong có chứa 16 túi nilon nhỏ màu trắng trên mép có viền màu xanh bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ bên trong có chứa các hạt chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ bên trong có chứa 02 viên nén một mặt in chữ WY (niêm phong ký hiệu M2); phát hiện thu giữ tại đầu giường ngủ của Lê Tuyết M 01 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ bên trong có 08 gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); phát hiện thu giữ trong túi áo của Lê Tuyết M treo trong buồng ngủ của M 02 túi nilon màu trắng trên mép có viền màu đỏ bên trong đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M4); thu giữ 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh Masstel, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu vàng (các điện thoại đã qua sử dụng); 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có bình nhựa màu xanh, có cóong bằng thủy tinh, ông hút nhựa màu hồng.

Tại Kết luận giám định số 439/GĐKTHS ngày 03/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 8,254g (Tám phẩy hai năm bốn gam).

- Mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,194g (Không phẩy một chín bốn gam).

- Mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, gồm loại Heroien; khối lượng là 1,305g (Một phẩy ba không năm gam) và Heroine - Methamphetamine; khối lượng là 0,022g (Không phẩy không hai hai gam)

- Mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 3,681g (Ba phẩy sáu tám một gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với Lê Tuyết M, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. M khai nhận tối ngày 30/5/2020 đã sử dụng Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Lê Tuyết M, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh Masstel, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu vàng (các điện thoại đã qua sử dụng); 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có bình nhựa màu xanh, có cóong bằng thủy tinh, ống hút nhựa màu hồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuyết M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSTP ngày 11 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Tuyết M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Tuyết M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Tuyết M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2020. Không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma tuý là tang vật còn lại sau giám định của vụ án, 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có bình nhựa màu xanh, có cóong bằng thủy tinh, ống hút nhựa màu hồng, 01 cân điện tử đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh Masstel, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu vàng (các điện thoại đều đã qua sử dụng).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 439/GĐKTHS ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: bị cáo Lê Tuyết M nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về và làm lại là người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuyết M tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám xét; biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, tang vật thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, tại nơi ở của mình thuộc tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Lê Tuyết M đã có hành vi tàng trữ trái phép 8,448 gam Methamphetamine; 4,986 gam Heroine; 0,022 gam Heroine - Methamphetamine. Tổng khối lượng 13,456g (*Mười ba phẩy bốn năm sáu gam*). Mục đích để sử dụng.

Bị cáo Lê Tuyết M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 8,448 gam Methamphetamine + 4,986 gam Heroine + 0,022 gam Heroine - Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Bị cáo có nhân thân xấu: Đã 01 lần bị Toà án xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 lần bị xét xử về tội Đánh bạc; đã 02 lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đều về hành vi Đánh bạc nhưng không lấy đó là những bài học để tu dưỡng, thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi khác nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Lê Tuyết M vào ngày 30/5/2020, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính số 40 ngày 06/6/2020, hình thức phạt Cảnh cáo. Xét thấy phù hợp và đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông, theo Lê Tuyết M khai đã bán ma tuý cho bị cáo ở khu vực đầu cầu Nông Tiến (thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang) vào ngày 30/5/2020, do không xác định được rõ tên thật, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Mai Quốc C, là người chung sống như vợ chồng và ở cùng nhà với Lê Tuyết M nhưng không biết việc M tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng và đồ vật thu giữ:

Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa ma tuý, trên các mép dán có chữ ký của Lê Tuyết M, chữ ký của các thành phần tham gia,

có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có bình nhựa màu xanh, có cóong bằng thủy tinh, ống hút nhựa màu hồng là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh Masstel, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu vàng (các điện thoại đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm n, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Tuyết M** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: bị cáo Lê Tuyết M **06** (Sáu) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2020.

Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa ma tuý, trên các mép dán có chữ ký của Lê Tuyết M, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có bình nhựa màu xanh, có cóong bằng thủy tinh, ống hút nhựa màu hồng là tang vật vụ án.

Trả lại cho bị cáo Lê Tuyết M 01 điện thoại di động màu xanh Masstel, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu vàng (các điện thoại đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 19/ 11/2020.

Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Tuyết M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Tuyết M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ**;**
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy